

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**Chị Đặng Lê M**, sinh năm 1974.

**Anh Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1966.

Trú tại: P13.05 Chung cư V, Lô E9 P, phường T, quận C, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Lê M và anh Nguyễn Hoàng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận B, thành phố H ngày 14/8/2001. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến ngày 03 tháng 05 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm

trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Đặng Lê M và anh Nguyễn Hoàng A trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung là cháu Nguyễn An K, sinh ngày 04/7/2006. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Hoàng A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng từ tháng 03 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

[3] Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Chị M và anh Hoàng A thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị M chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị M tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Hoàng A. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Ngoài ra chị M và anh Hoàng A không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Lê M và anh Nguyễn Hoàng A.

- Về con chung: Chị Đặng Lê M và anh Nguyễn Hoàng A có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn An K, sinh ngày 04/7/2006. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị M và anh Hoàng A về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: giao cháu Nguyễn An K cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng từ tháng 03 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Hoàng A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Chị M và anh Hoàng A thống nhất tự thỏa thuận với nhau nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Lê M chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Nguyễn Hoàng A. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí chị Đặng Lê M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0003298 ngày 18/02/2020. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- UBND phường T, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyền số 01-2001, ngày 14/8/2001);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Thu Hằng**